SỬ DỤNG HỒ SƠ ĐỌC ĐỂ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN CỔ TÍCH CHO HỌC SINH LỚP 6

Lã Phương Thuý[1], Đặng Thị Mây[1], Đinh Thị Phương Thu[2]
[1] Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG HN
[2] Trường THPT Chuyên Khoa học tự nhiên, ĐH KHTN, ĐHQG HN

Tóm tắt: *Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018), việc chuyển đổi từ lối truyền thụ kiến thức một chiều sang phát triển năng lực người học đòi hỏi những công cụ sư phạm mang tính đột phá. Bài báo nghiên cứu việc ứng dụng "Hồ sơ đọc" (Reading Portfolio) như một dạng sản phẩm học tập (SPHT) hệ thống nhằm tối ưu hóa năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 6 đối với thể loại truyện cổ tích. Dựa trên nền tảng lý thuyết về kiến tạo nghĩa và tiến trình đọc ba giai đoạn, nghiên cứu đề xuất quy trình sử dụng hồ sơ đọc không chỉ như một kho lưu trữ mà còn là "cầu nối" giúp học sinh kiểm soát quá trình tư duy siêu nhận thức. Kết quả cho thấy, việc thiết kế các sản phẩm học tập như phiếu dự đoán, sơ đồ diễn biến và nhật ký nhập vai giúp học sinh lớp 6 chiếm lĩnh hiệu quả đặc trưng thể loại (yếu tố kì ảo, cốt truyện đơn tuyến, bài học đạo đức), đồng thời hỗ trợ giáo viên đánh giá tiến trình phát triển năng lực một cách khách quan và toàn diện.*

Từ khóa*: Kĩ năng đọc hiểu, truyện cổ tích, hồ sơ đọc, Ngữ văn 6, CT GDPT 2018, sản phẩm học tập, siêu nhận thức.*

USING READING PORTFOLIOS TO DEVELOP FAIRY-TALE READING COMPREHENSION SKILLS FOR GRADE 6 STUDENTS

Abstract: *This article investigates the application of the "Reading Portfolio" as a systematic learning product (SPHT) to optimize reading comprehension skills for 6th-grade students, specifically within the fairy tale genre. Grounded in the theoretical framework of meaning construction and the three-stage reading process, the study proposes a portfolio implementation process that serves not only as a storage unit but also as a "bridge" for students to monitor their metacognitive thinking. Results indicate that designing component products—such as prediction sheets, plot diagrams, and role-playing diaries—enables 6th graders to effectively master genre characteristics (fantasy elements, linear plots, moral lessons) while assisting teachers in evaluating competency development through a comprehensive and objective process assessment.*

Từ khóa*: Kĩ năng đọc hiểu, truyện cổ tích, hồ sơ đọc, Ngữ văn 6, CT GDPT 2018, sản phẩm học tập, siêu nhận thức.*

Nhận bài: 05/08/2026 Phản biện: 06/09/2026 Duyệt đăng: 10/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác lập mục tiêu trọng tâm là hình thành các năng lực chung và năng lực đặc thù trong môn Ngữ văn, trong đó kĩ năng đọc hiểu đóng vai trò là công cụ then chốt để học sinh tự học và phát triển nhân cách suốt đời. Đối với học sinh lớp 6 – giai đoạn chuyển giao quan trọng từ bậc Tiểu học lên Trung học cơ sở, truyện cổ tích là ngữ liệu quan trọng giúp bồi đắp trí tưởng tượng và lòng nhân ái. Theo yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018, học sinh cần "nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và cốt truyện" cũng như "nêu được bài học rút ra từ văn bản".Tuy nhiên, thực trạng giảng dạy truyền thống thường sa vào lối thuyết giảng, khiến học sinh tiếp nhận ý nghĩa văn bản một cách thụ động, thiếu sự tương tác cá nhân với các tầng sâu của tác phẩm. Đặc biệt, năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 6 thường dừng lại ở mức độ giải mã bề mặt, chưa có sự kết nối giữa trải nghiệm cá nhân và thông điệp văn bản. Để khắc phục hạn chế này, việc sử dụng "Hồ sơ đọc" được coi như một giải pháp sư phạm phù hợp. Hồ sơ đọc giúp cụ thể hóa quá trình tư duy, biến những trải nghiệm đọc trừu tượng thành các SPHT hữu hình, cho phép học sinh theo dõi sự tiến bộ và nỗ lực của chính mình. Mục tiêu của bài báo này là đề xuất quy trình sử dụng hồ sơ đọc để tối ưu hóa năng lực đọc hiểu truyện cổ tích cho học sinh lớp 6 theo định hướng kiến tạo.

II. NỘI DUNG

2.1. Kĩ năng đọc hiểu văn bản

Đọc hiểu không đơn thuần là hoạt động tái tạo âm thanh từ chữ viết mà là một quá trình tương tác, giải mã và kiến tạo nghĩa phức hợp giữa người đọc, văn bản và bối cảnh. Bản chất của đọc hiểu là quá trình độc giả sử dụng tri thức nền để giải mã hệ thống ký hiệu nghệ thuật nhằm chiếm lĩnh thông điệp của tác giả.

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về đọc hiểu trong đó định nghĩa của PISA được sử dụng phổ biến trên thế giới. PISA 2018 định nghĩa đọc hiểu (reading literacy) là: "hiểu, sử dụng, phản ánh, đánh giá và kết nối với văn bản để đạt được những mục tiêu cụ thể, phát triển hiểu biết và tiềm

năng của bản thân và tham gia vào xã hội"(OECD, 2018). Khái niệm "năng lực đọc hiểu" của PISA bao gồm việc giải mã từ ngữ cho đến nhận diện từ ngữ, ngữ pháp ở tầng bậc cao hơn.

"Hiểu": ở đây là hiểu câu chữ và ý nghĩa của văn bản văn bản.

Sử dụng": là người đọc tương tác và có thể tự rút ra cho bản thân những bài học kinh nghiệm từ văn bản.

"Phản ánh": nghĩa là người đọc không chỉ giải mã được văn bản mà còn phải kết nối được với hiểu biết của bản thân để đưa ra những ý kiến mới.

"Đánh giá": nghĩa là người đọc phải dùng lí lẽ để lí giải được quan điểm của mình đối với các vấn đề đặt ra.

Tại Việt Nam, tác giả Nguyễn Thanh Hùng cho rằng, đọc hiểu "chỉ ra mức độ cao nhất của hoạt động đọc và chỉ ra năng lực văn của người đọc... Hiểu là phát hiện và nắm vững mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng, đối tượng nào đó và ý nghĩa mối quan hệ đó. Hiểu là bao quát hết nội dung và có thể vận dụng vào đời sống. Hiểu tức là phải trả lời câu hỏi Cái gì? Như thế nào? Vì sao? Làm như thế nào?... Hiểu là quá trình nhận thức văn bản toàn vẹn"(Hùng, 2011). Tác giả Phạm Thị Thu Hương đã định nghĩa: "Năng lực đọc hiểu văn bản của người đọc là sự huy động, vận hành tổng hợp kiến thức, trải nghiệm nền có liên quan đến văn bản, các kĩ năng, chiến thuật đọc hiểu phù hợp, các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, giá trị, động cơ... để thực hiện thành công các hành động giải mã,mnhận biết thông tin của văn bản, phân tích, kết nối, tổng hợp thông tin của văn bản, phản hồi, đánh giá văn bản, vận dụng kết quả đọc hiểu vào thực tiễn học tập và đời sống trong một bối cảnh cụ thể, nhằm đạt mục tiêu học tập, phát triển tri thức, phát triển bản thân, tham gia vào đời sống xã hội"(Hương, 2018).

Kĩ năng đọc hiểu được cấu thành từ 4 mức độ:

- Giải mã (Nhận biết): Nhận diện từ ngữ, các chi tiết tiêu biểu và cốt truyện sơ khởi.

- Phân tích (Thông hiểu): Cắt nghĩa các thành tố nghệ thuật, mối quan hệ giữa các nhân vật và tình huống.

- Đánh giá: Nhận xét về giá trị nội dung, tư tưởng và ý nghĩa của các yếu tố kì ảo.

- Liên hệ và phản hồi: Kết nối thông điệp văn bản với trải nghiệm cá nhân và thực tiễn đời sống.

2.2. Khái niệm và đặc điểm truyện cổ tích

Truyện cổ tích là một thể loại văn học dân gian xuất hiện sớm, gắn với quá trình hình thành và phát triển của các cộng đồng dân tộc. Đây là những câu chuyện truyền miệng phản ánh các giá trị văn hóa, đạo đức và niềm tin của nhân dân qua các thời kỳ lịch sử (Nguyễn Khắc Phi, Lê Bá Hán, 2000). Mỗi truyện thường chứa đựng bài học đạo đức, triết lí sống hoặc thông điệp nhân văn, hướng con người đến những phẩm chất như lòng nhân ái, sự dũng cảm, công bằng và tinh thần đoàn kết.

Truyện cổ tích thường được chia thành ba nhóm chính: truyện cổ tích thần kỳ, truyện cổ tích loài vật và truyện cổ tích sinh hoạt. Truyện cổ tích thần kỳ phổ biến nhất, kể về nhân vật vượt qua thử thách với sự trợ giúp của các yếu tố siêu nhiên. Truyện cổ tích loài vật sử dụng các con vật được nhân hóa để truyền tải bài học về đời sống và xã hội; trong khi truyện cổ tích sinh hoạt phản ánh những vấn đề đời thường, gia đình và quan hệ ứng xử giữa con người.

Theo quan niệm hiện đại, truyện cổ tích không chỉ có chức năng giải trí mà còn mang giá trị giáo dục, góp phần phát triển tư duy, cảm xúc và nhân cách trẻ em. Với cấu trúc tương đối đơn giản, các tình huống rõ ràng và kết thúc thường có hậu, truyện cổ tích khơi gợi trí tưởng tượng và chuyển tải các giá trị đạo đức một cách tự nhiên. Đặc biệt, các yếu tố hoang đường, kỳ ảo tạo nên sức hấp dẫn nhưng đồng thời phản ánh hiện thực xã hội, ước mơ và khát vọng về cuộc sống tốt đẹp. Kết thúc có hậu thường thể hiện niềm tin của nhân dân vào chiến thắng của cái thiện, công bằng và chính nghĩa.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, truyện cổ tích có vai trò quan trọng trong giáo dục văn hóa và nhân cách. Quá trình đọc hiểu giúp học sinh tiếp cận các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời rèn luyện năng lực tư duy, phân tích và liên hệ thực tiễn. Vì vậy, việc nắm vững đặc trưng thể loại là cơ sở để giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả các giá trị văn học và xã hội của truyện cổ tích.

Dựa trên đặc trưng thể loại, truyện cổ tích có ba đặc điểm cơ bản:

Yếu tố kì ảo: Là thành phần quan trọng như phép lạ, vật thần, ông Tiên, Phật..., góp phần giải quyết mâu thuẫn và thể hiện ước mơ về công lí của nhân dân.

Cốt truyện và mô típ: Cốt truyện thường đơn tuyến, phát triển theo trình tự thời gian, với các thử thách hoặc mô típ có tính lặp lại.

Nhân vật: Thường là nhân vật loại hình (archetypal), được xây dựng theo các tuyến thiện

– ác tương đối rõ rệt và đại diện cho những phẩm chất đạo đức nhất định.

Bài học nhân sinh: Thể hiện triết lý "ở hiền gặp lành", phản ánh ước mơ về sự công bằng xã hội.

2.3. Khái niệm Hồ sơ đọc (Reading Portfolio)

Hồ sơ đọc là một dạng Sản phẩm học tập (SPHT) hệ thống, lưu trữ toàn bộ quá trình tương tác, nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh với văn bản qua thời gian (Xuân, 2022). Theo quan điểm sư phạm hiện đại, hồ sơ đọc đóng vai trò là "cầu nối" giữa giảng dạy và học tập, đồng thời là công cụ để đánh giá tiến trình. Nó không chỉ là một tệp lưu trữ mà là sự tổng hòa của kiến thức, kĩ năng và phẩm chất, phản ánh khả năng "siêu nhận thức" (metacognition) khi học sinh tự kiểm soát và điều chỉnh quá trình đọc của chính mình.

2.4. Quy trình sử dụng hồ sơ đọc trong dạy học đọc hiểu truyện cổ tích cho hs lớp 6

2.4.1. Yêu cầu cần đạt dạy học đọc hiểu truyện cổ tích trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018

CTGDPT 2018 đã nêu rõ yêu cầu cần dạy học đọc hiểu truyện nói chung và truyện cổ tích như sau:

Đọc hiểu nội dung:

-Nêu dược nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

-Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

Đọc hiểu hình thức:

-Nhận biết và phân tích dược vai trò của tượng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

-Nhận biết được một số của truyện cổ tích như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

-Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và đa tuyến.

Liên hệ, so sánh, kết nối:

-Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với văn bản văn học, biết học hỏi cách tiếp nhận người khác.

-Nhận xét được nội dung phản ảnh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

-Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản than sau khi đọc tác phẩm.

Đọc mở rộng:

Đọc các văn bản truyện cổ tích(bao gồm cả các văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương(Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Như vậy, hoạt động đọc hiểu giúp học sinh phát triển một số năng lực chung và năng lực chuyên biệt. Một số phẩm chất học sinh sẽ phát triển như: Trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái. Về năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo… Việc dạy học đọc hiểu, dạy học viết hay dạy học nói và nghe trong môn ngữ văn nói chung, trong Ngữ Văn 6 nói riêng không chỉ đơn giản là dạy cho học sinh các kĩ năng đọc hiểu, viết hay nói- nghe mà còn góp phần giáo dục phẩm chất và phát triển nhân cách cho học sinh. Vì thế xuyên suốt quá trình dạy học, giáo viên cần chú ý tạo cơ hội để rèn giũa phẩm chất, thái độ tình cảm, lối sống có văn hóa cho học sinh.

Truyện cổ tích không chỉ đóng vai trò là công cụ giáo dục đạo đức mà còn giúp học sinh phát triển tư duy phản biện và sáng tạo. Những tình huống trong truyện thường chứa đựng nhiều yếu tố bất ngờ và phức tạp, yêu cầu học sinh phải suy nghĩ và giải quyết các vấn đề một cách linh hoạt. Các câu chuyện cổ tích còn khuyến khích học sinh tưởng tượng và sáng tạo ra những câu chuyện mới, thông qua việc kết hợp các yếu tố đã học với trải nghiệm cá nhân.

Việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu truyện cổ tích không chỉ giúp học sinh nắm vững nội dung và hình thức của các loại thể loại này mà còn phát triển khả năng tư duy, phân tích và vận dụng kiến thức vào thực tế. Đây là những kỹ năng cần thiết không chỉ trong việc học văn mà còn ở nhiều lĩnh vực khác của cuộc sống. Khi học sinh có khả năng đọc hiểu tốt, các em sẽ dễ dàng hơn trong công việc tiếp theo và giải quyết các vấn đề phức tạp, đồng thời có cái nhìn sâu hơn về thế giới xung quanh.

Việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu truyện cổ tích cho học sinh trung học cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình dạy học môn Ngữ văn. Học sinh không chỉ cần nắm bắt nội dung của câu chuyện mà còn phải hiểu sâu về ý nghĩa, giá trị văn hóa và nhân văn mà truyện cổ tích mang lại. Điều này đòi hỏi giáo viên phải áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, phù hợp với từng học sinh và từng bài học cụ. Kỹ năng đọc tìm hiểu cổ tích sẽ giúp học sinh phát triển tư vấn duy Phản biện, sáng tạo và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần hình thành các sản phẩm chất và năng lực cần thiết cho cuộc sống.

2.4.2. Tiến trình sử dụng hồ sơ đọc trong dạy học đọc hiểu truyện cổ tích cho HS lớp 6

Hồ sơ đọc (HSĐ) là một công cụ học tập được xây dựng để thu thập và lưu trữ các thông tin về

quá trình đọc và hiểu văn bản của học sinh. Đây không chỉ đơn giản là một tài liệu được biên soạn mà còn là một phương pháp giúp giáo viên theo dõi quá trình học tập của sinh viên qua các giai đoạn khác nhau trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc hiểu. Hồ sơ đọc thường bao gồm các ghi chú, nhận xét về nội dung, ý tưởng chính, và những câu hỏi hoặc ý kiến cá nhân của học sinh đối với văn bản. Bằng cách sử dụng HSĐ, giáo viên có thể nhận biết năng lực và khó khăn của từng học sinh, từ đó thiết kế các hoạt động học tập phù hợp và phân hóa hóa theo nhu cầu cá nhân, giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ và tư duy phản biện.

Quy trình xây dựng hồ sơ đọc

Trong bước này, giáo viên (GV) phân loại học sinh dựa vào năng lực và sở thích cá nhân, từ đó thiết kế các nhiệm vụ và hướng dẫn HS xây dựng HSĐ qua các phiếu học tập và phiếu ghi chép ý nghĩ.

Bước 1: Phân loại học sinh: GV tiến hành khảo sát để xác định mức độ yêu thích, sở thích cá nhân và khả năng đọc hiểu ban đầu của từng học sinh đối với các loại cổ tích cụ thể. Sau đó, GV sẽ phân nhóm HS theo các mức độ đọc hiểu khác nhau.

Bước 2: GV có nhiều cách thức để hướng dẫn HS xây dựng HSĐ, ví dụ như: vẽ sơ đồ tư duy, sưu tầm tranh ảnh, thiết kế phiếu học tập…GV có thể chuẩn bị các phiếu học tập và phiếu ghi chép để giúp HS hình thành và phát triển HSĐ. Các phiếu học tập này sẽ bao gồm hướng dẫn chi tiết để HS ghi lại những điểm nổi bật của truyện cổ tích và cảm nghĩ cá nhân.

Bước 3: Hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản: Ở bước này, GV có thể sử dụng các chiến thuật đọc hiểu và mô tả quy trình sử dụng hồ sơ đọc khi tổ chức các hoạt động đọc hiểu văn bản

Hồ sơ đọc không chỉ dừng lại ở việc trả lời câu hỏi mà giúp học sinh xây dựng và lưu trữ các tài liệu cá nhân hóa về quá trình đọc hiểu văn bản. Các phiếu học tập là công cụ hỗ trợ học sinh từng bước ghi chép, phân tích và phản hồi, từ đó phát triển tư duy toàn diện và kỹ năng vận dụng thực tế. Giáo viên cần linh hoạt sử dụng các phiếu này trong từng giai đoạn của giờ học để đạt hiệu quả tối đa.

Ví dụ minh hoạ: dạy học văn bản truyện cổ tích "Thạch Sanh"

Khi áp dụng quy trình trên vào văn bản Thạch Sanh , học sinh sẽ kiến tạo 03 sản phẩm trọng tâm lưu vào hồ sơ đọc nhằm làm nổi bật đặc trưng thể loại:

- Trước khi đọc: GV phát PHT số 1

Mục tiêu: Giúp học sinh khơi gợi suy nghĩ, tưởng tưởng ban đầu về văn bản sắp tiếp cận.

Nội dung phiếu:



- Trong khi đọc:

Mục tiêu: Giúp học sinh tóm tắt được sự kiện nổi bật của câu chuyện và hiểu nội dung cốt lõi của văn bản.

GV triển khai hướng dẫn HS hoàn thành các sản phẩm

Phiếu học tập 2: Tóm tắt nội dung chính qua Sơ đồ tư duy về các thử thách và chiến công của nhân vật chính

Sản phẩm này giúp học sinh hệ thống hóa cấu trúc truyện đơn tuyến và sự phát triển phẩm chất của dũng sĩ. HS có thể vẽ trên giấy hoặc vẽ trên máy tính.

Giai đoạn Luyện tập: Sau khi học sinh đã đọc và thảo luận về nội dung truyện.

Hoạt động: Học sinh làm việc cá nhân để ghi tóm tắt, sau đó trao đổi nhóm và bổ sung ý kiến.

+ Phân tích nhân vật :

HS mô tả tính cách và hành động của Thạch Sanh và Lý Thông, từ đó rút ra bài học đạo đức

Phiếu học tập 3: Phân tích nhân vật

Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu và phân tích đặc điểm, hành động của các nhân vật để rút ra bài học đạo đức

Nội dung phiếu:



Giai đoạn Luyện tập

Hoạt động: Tổ chức hoạt động nhóm, mỗi nhóm phân tích một nhân vật sau đó trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- Sau khi đọc:

Mục tiêu: Phát triển kỹ năng tư duy phản biện, thể hiện cảm xúc và ý kiến cá nhân.

Sản phẩm:

+ Nhật ký nhập vai rút ra bài học nhân sinh: Học sinh viết đoạn văn dưới góc nhìn của nhân vật để bộc lộ tư duy đạo đức.

Ví dụ minh hoạ: Trích nhật ký Thạch Sanh: "Khi nhìn mẹ con Lý Thông bị sét đánh hóa thành bọ hung, tôi không thấy hả dạ mà chỉ thấy xót xa cho những kiếp người bị lòng tham làm mờ mắt. Bài học lớn nhất tôi muốn gửi gắm là sự chân thành và lòng dũng cảm sẽ luôn nhận được sự bảo trợ của đất trời. Công lý có thể đến muộn, nhưng nhất định sẽ đến với người thiện lương."

Giai đoạn Củng cố: Sau khi học sinh đã phân tích nội dung và nhân vật, học sinh làm bài tập cá nhân để tự suy nghĩ, sau đó GV có thể yêu cầu một số HS chia sẻ trước lớp.

+ Liên hệ thực tế :

GV yêu cầu HS liên hệ bài học từ "Thạch Sanh" với những vấn đề trong thực tế mà sự khiêm tốn hoặc dũng cảm có ảnh hưởng đến các mối quan hệ hoặc kết quả cuộc sống.

HS có thể hoàn thành phiếu học tập:



Hồ sơ đọc thông qua các Phiếu học tập giúp học sinh ghi chép, phân tích và liên hệ sâu sắc với văn bản. Việc tổ chức các hoạt động này trong từng giai đoạn của giờ học đảm bảo học sinh phát triển toàn diện kỹ năng đọc hiểu, tư duy phản biện và khả năng ứng dụng bài học từ câu chuyện vào cuộc sống thực tiễn. Theo hướng dẫn này giúp HS ghi lại các phần quan trọng của văn bản và cảm xúc của mình, tạo nền tảng để hình thành HSĐ, đồng thời phát triển kỹ năng phân tích, phản biện và khả năng ứng dụng bài học cổ tích vào cuộc sống. Việc đánh giá các sản phẩm trong hồ sơ đọc có thể được thực hiện thông qua các rubric định lượng, tập trung vào kết quả và quá trình thực hiện sản phẩm của HS.

Cấu trúc Hồ sơ đọc (HSĐ) không chỉ giúp học sinh ghi chép đầy đủ quá trình đọc hiểu mà còn tạo cơ hội cho các em tự đánh giá năng lực, phát triển tư duy phản biện và khả năng liên hệ thực tế. Giáo viên sẽ đồng hành thông qua phản hồi, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với từng học sinh.

III. KẾT LUẬN

Sử dụng hồ sơ đọc trong dạy học đọc hiểu truyện cổ tích cho học sinh lớp 6 không chỉ đáp ứng các yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018 mà còn tạo ra một môi trường học tập cá nhân hóa sâu sắc. Phương pháp này giúp học sinh không chỉ hiểu nội dung cốt truyện mà còn thấu cảm giá trị văn hóa và triết lý nhân sinh ẩn sau những yếu tố kì ảo. Hồ sơ đọc biến học sinh từ người nghe giảng thành chủ thể kiến tạo nghĩa đồng thời rèn luyện khả năng giám sát tiến trình học tập của chính mình. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng hồ sơ đọc, GV cần lưu ý gắn kết với mục tiêu năng lực, tránh yêu cầu quá nhiều sản phẩm không cần thiết; mỗi thành phần trong hồ sơ phải gắn chặt với một yêu cầu cần đạt cụ thể. Giáo viên cần coi trọng việc ghi nhận xét và đối thoại trực tiếp trên hồ sơ của học sinh thay vì chỉ chấm điểm một lần vào cuối kì. Cần thiết kế các nhiệm vụ linh hoạt, cho phép thực hiện một phần tại lớp và một phần tại nhà để tránh gây áp lực quá tải, giữ vững hứng thú đọc cho học sinh lớp 6.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.

Hùng, N. T. (2011). Kĩ năng đọc hiểu. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Hương, P. T. T. (2018). Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông. NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn Khắc Phi, Lê Bá Hán, T. Đ. S. (2000). Từ điển thuật ngữ văn học. NXB Giáo dục.

OECD. (2018). PISA Assessment and Analytical Framework.

Xuân, P. T. H. (2022). Xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Ngữ văn. Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục Việt Nam, 02(18), 22–28.